

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Quảng Nam,
giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công.

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khuyến công Quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1337/TTr-SCT ngày 17/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình), với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Khuyến khích chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

c) Thúc đẩy hoạt động kết nối giao thương các sản phẩm công nghiệp nông thôn; hình thành các sản phẩm, nhóm sản phẩm có sức cạnh tranh cao đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến tinh trong các sản phẩm công nghiệp, chế biến nông lâm thủy sản; gia tăng giá trị và nâng hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

d) Tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

e) Phát triển công nghiệp nông thôn theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng thu hút phát triển các lĩnh vực, ngành nghề có thế mạnh của tỉnh, phát triển sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; khởi nghiệp sáng tạo, sản phẩm tiềm năng của địa phương, sản phẩm làng nghề truyền thống nhằm nhân rộng các mô hình điển hình, tôn vinh các nghệ nhân, các doanh nghiệp, cá nhân có nhiều đóng góp, sáng tạo, truyền nghề.

2. Mục tiêu cụ thể

Trong giai đoạn 2021-2025, tập trung phát triển mới ít nhất 100 sản phẩm (ưu tiên hỗ trợ các chương trình cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, sản phẩm gắn với OCOP, sản phẩm đạt giải bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu các cấp, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp có tiềm năng, sản phẩm làng nghề truyền thống). Đến năm 2025, bình quân mỗi huyện có ít nhất 4 mô hình khuyến công điển hình để nhân rộng mô hình áp dụng, tiến tới xây dựng sản phẩm thương hiệu Quảng Nam, thương hiệu Việt và ngày càng mở rộng thị trường. Cụ thể:

a) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý: Hỗ trợ đào tạo, truyền nghề cho 600 lao động theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn. Tổ chức 15 hội nghị, hội thảo chuyên đề về nâng cao nhận thức về hoạt động khuyến công; về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm nguyên liệu. Tổ chức 04 đoàn khảo sát, học tập, trao đổi kinh nghiệm các mô hình khuyến công điển hình trong nước cho các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) và cán bộ quản lý công tác khuyến công. Nâng cao năng lực cho 100% đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong hệ thống khuyến công (tỉnh, huyện, xã) và chủ các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT).

b) Xây dựng 5 mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ. Hỗ trợ khoảng 100 cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư ứng dụng máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn.

c) Hỗ trợ tổ chức 5 hội chợ cấp tỉnh, 5 phiên chợ Sâm Ngọc Linh triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP, khởi nghiệp, sản phẩm đặc trưng tỉnh Quảng Nam tại các huyện, thị xã, thành phố. Tổ chức 05 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh (1 năm/lần), 15 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện. Hỗ trợ 75 lượt cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ triển lãm để trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp, hàng thủ công mỹ nghệ. Hỗ trợ khoảng 50 cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm.

d) Tăng cường tư vấn, trợ giúp thông tin cho cơ sở công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp được thành lập; hỗ trợ 100 cơ sở công nghiệp nông thôn được thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; xây dựng 05 chuyên đề về hoạt động khuyến công trên phương tiện thông tin đại chúng; hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông; phát hành các bản tin, Catalogue.

e) Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cho 05 Cụm công nghiệp.

II. YÊU CẦU

1. Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước, kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả chương trình, bảo đảm phát huy tối đa nguồn lực, năng lực hiện có của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể xã hội trong chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công. Nâng cao vai trò, vị trí của các cơ quan quản lý nhà nước và năng lực thực hiện của huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm khuyến công -XTTM, tạo sự gắn kết với cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn.

- Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi áp dụng

Chương trình gồm các nội dung hoạt động khuyến công, các ngành nghề quy định tại Điều 4, Điều 5, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tập trung phát triển hoạt động khuyến công địa phương theo những nội dung chính sau:

1. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý.

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn gắn với yêu cầu của thị trường để tạo việc làm và nâng cao tay nghề cho người lao động. Các ngành nghề ưu tiên hỗ trợ đào tạo: giải quyết nhiều việc làm, sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch và xuất khẩu, khôi phục phát triển ngành nghề truyền thống.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp thông qua các hoạt động tập huấn đào tạo khởi sự doanh nghiệp, hội thảo, hội nghị, diễn đàn; tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm các mô hình khuyến công điển hình trong nước.

b) Dự kiến kết quả

- Đào tạo lao động lành nghề và nâng cao tay nghề khoảng 600 lao động cho các cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch, cơ sở sản xuất, kinh doanh phát triển ngành nghề truyền thống tại các làng nghề.

- Tổ chức 15 hội nghị, hội thảo chuyên đề nâng cao nhận thức về hoạt động khuyến công; phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm nguyên liệu.

- Tổ chức 04 đoàn khảo sát, học tập, trao đổi kinh nghiệm các mô hình khuyến công điển hình trong nước cho các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) và cán bộ quản lý công tác khuyến công.

- Nâng cao năng lực cho 100% đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong hệ thống khuyến công (tỉnh, huyện, xã) và chủ các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT).

2. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn:

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, công nghệ 4.0 vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, trong đó chú ý các lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên tại mục V của Chương trình này.

- Hỗ trợ tư vấn, đánh giá, áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn và nhân rộng mô hình áp dụng.

b) Dự kiến kết quả

- Hỗ trợ xây dựng 5 mô hình trình diễn kỹ thuật.

- Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, công nghệ 4.0 vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn cho 100 cơ sở công nghiệp nông thôn.

3. Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu,:

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

- Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký, quản lý và phát triển nhãn hiệu và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm công nghiệp nông thôn.

b) Dự kiến kết quả

- Hỗ trợ tổ chức 5 hội chợ cấp tỉnh, 5 phiên chợ Sâm Ngọc Linh triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP, khởi nghiệp sáng tạo, sản phẩm đặc trưng tỉnh Quảng Nam tại các huyện, thị xã, thành phố. Hỗ trợ 75 lượt cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ triển lãm để trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp, hàng thủ công mỹ nghệ.

- Tổ chức 05 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh (1 năm/lần), 15 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện. Dự kiến có 100 sản phẩm đạt giải bình chọn cấp tỉnh, 15 sản phẩm đạt cấp khu vực, 5 sản phẩm đạt cấp quốc gia.

- Hỗ trợ khoảng 50 cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

4. Hỗ trợ tư vấn thông tin phát triển công nghiệp nông thôn, công tác truyền thông.

a) Nội dung thực hiện

- Tư vấn, hướng dẫn thành lập doanh nghiệp, thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Xây dựng chương trình truyền hình, truyền thanh; phát hành các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác.

- Tăng cường các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong công tác truyền thông.

b) Dự kiến kết quả

- Hỗ trợ 20 doanh nghiệp khởi nghiệp được thành lập.
- Hỗ trợ tư vấn cho 100 cơ sở công nghiệp nông thôn trong hoạt động thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói.
- Hỗ trợ cho 100 cơ sở công nghiệp nông thôn trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông.
- Xây dựng 05 chuyên đề về hoạt động khuyến công trên phương tiện thông tin đại chúng.
- Xuất bản bản tin Công Thương, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, OCOP, sản phẩm làng nghề truyền thống, Catalogue cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

5. Hỗ trợ liên doanh, liên kết, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, hợp tác đầu tư phát triển các cụm công nghiệp.

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, hỗ trợ thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

b) Dự kiến kết quả

Hỗ trợ nhà đầu tư lập quy hoạch chi tiết cho 5 cụm công nghiệp.

6. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công

- Kiểm tra giám sát, xây dựng cơ chế chính sách, quản lý chương trình đề án khuyến công.

(Chi tiết nội dung Chương trình khuyến công tại Phụ lục I đính kèm)

V. LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ VÀ NGUYÊN TẮC ƯU TIÊN

1. Lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên.

- Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp; nông thôn; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; chế biến thực phẩm, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chế biến sâu nguồn nguyên liệu địa phương, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học thân thiện môi trường.

- Ưu tiên hỗ trợ các chương trình, đề án cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, sản phẩm OCOP, sản phẩm đạt giải bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp có tiềm năng, sản phẩm làng nghề truyền thống.

2. Nguyên tắc ưu tiên.

- Ưu tiên các chương trình, đề án thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; địa bàn các xã trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP; các huyện, xã vùng cao, hải đảo, biên giới đất liền, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các huyện, xã nghèo theo quy định.

VI. ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Định mức hỗ trợ.

Áp dụng theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và các văn bản liên quan.

2. Tổng kinh phí thực hiện: 36.600 triệu đồng.

3. Phân kỳ kinh phí hỗ trợ:

- Năm 2021: 7.240 triệu đồng.
- Năm 2022: 7.340 triệu đồng.
- Năm 2023: 7.340 triệu đồng.
- Năm 2024: 7.340 triệu đồng.
- Năm 2025: 7.340 triệu đồng.

(Chi tiết kinh phí thực hiện Chương trình tại Phụ lục II đính kèm).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công theo Chương trình được duyệt;

b) Tổng hợp kế hoạch, đề án khuyến công và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình khuyến công hằng năm gửi Sở Tài chính.

c) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

d) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Cục Công Thương địa phương về tình hình thực hiện công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo đúng quy định về phân cấp ngân sách, các chế độ, định mức, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo đúng quy định Luật NSNN hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Công Thương ưu tiên, lồng ghép nguồn kinh phí Chương trình OCOP để hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn.

4. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Công Thương ưu tiên, lồng ghép nguồn kinh phí Chương trình khởi nghiệp sáng tạo, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sở hữu trí tuệ... đối với sản phẩm công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp để hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Chương trình Khuyến công trên địa bàn thành tỉnh giai đoạn 2021-2025, thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình, nhu cầu được hỗ trợ về khuyến công của các cơ sở sản xuất trên địa bàn; phối hợp, hướng dẫn đơn vị xây dựng các đề án khuyến công đăng ký Kế hoạch khuyến công, tổng hợp đề xuất theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức có hiệu quả các nội dung trong Chương trình này; kiểm tra, đánh giá và giám sát thực hiện Chương trình khuyến công trên địa bàn.

c) Chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để tăng thêm nguồn lực cho hoạt động khuyến công trên địa bàn.

6. Các cơ sở công nghiệp nông thôn chủ động xây dựng đề án khuyến công trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Triển khai thực hiện kế hoạch, đề án hỗ trợ kinh phí khuyến công đúng tiến độ, nội dung hỗ trợ, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích và hiệu quả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

